

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS - PT

Ngày: 16 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thái

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Bà Lê Thị Bích Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Q) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2021/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Q), sinh ngày 10/10/1958; tại xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và Hoàng Thị N; có vợ Ngô Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

*Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án có triệu tập:*

1. Anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1979. trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bà Dương Thị H2, sinh năm 1961. trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập:*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/02/2021 tại thôn M, xã L, huyện T, bà Dương Thị H2 gặp ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971, trú tại thôn M, xã L, huyện T. Do trước đó ông C đã vay tiền của bà H2 nhưng chưa trả nên bà H2 đã yêu cầu ông C trả tiền thì ông C đưa bà H2 đến nH1 anh trai ruột của mình là Nguyễn Văn Đ để nói chuyện. Trên đường đi bà H2 gặp con gái ruột là chị Dương Thị V, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã L, huyện T nên cả ba người cùng đi đến nH1 Đ. Tại nH1 Đ, bà H2 và ông C xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này, Đ cùng vợ là bà Ngô Thị H, sinh năm 1964 đi về nghe tiếng nên Đ, bà H liền đuổi bà H2, chị V ra khỏi nH1 thì bà H2 lại tiếp tục đi vào trong sân chửi bới, cùng lúc này hai con trai Đ là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đi về nH1. Thấy vậy, Đ đi đến dùng tay đẩy bà H2 ra ngoài khiến bà H2 ngã chạm tai phải vào bờ tường, rồi ông Đ dùng tay tát trúng mặt bà H2. Khi thấy bà H2 bị đánh chị V liền gọi điện thoại cho chồng mình là anh Nguyễn Mạnh H1 đến để can ngăn. Đến nơi, anh H1 bảo bà H2 “*thằng C đâu rồi*” thì bà H2 nói “*nó đang ở nhà ông Đ*” nên anh H1 sử dụng điện thoại di động của mình bật chế độ quay phim để ghi hình nhà Đ thì Đ đẩy anh H1 ra ngoài cổng. Lúc này, anh H1 đi ra đứng cách cổng nhà Đ khoảng 10m, vẫn sử dụng điện thoại để quay phim. Anh T và Đ tiếp tục yêu cầu anh H1 không được quay phim nhưng anh H1 vẫn tiếp tục quay. Thấy vậy anh T đi đến đẩy và gạt tay điện thoại của anh H1 nhưng không làm điện thoại bị rơi, lúc này anh T được mọi người kéo đi vào trong nhà. Thấy anh H1 tiếp tục sử dụng điện thoại quay video nên Đ đã nhặt một cục bê tông màu xám đa hình thù kích thước (2x5x7)cm đứng cách anh H1 khoảng 02 mét dùng tay phải ném về phía anh H1, anh H1 giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào cổ tay trái của anh H1 làm anh H1 bị xước da tại cổ tay trái. Sau khi bị đánh anh H1 cùng bà H2 đến Công an xã L trình báo sự việc và đến khám tại Trạm y tế xã L. Do thương tích nhẹ nên anh H1 không đi thăm khám ở đâu nữa còn bà H2 tiếp tục đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ để điều trị đến ngày 11/02/2021 thì ra viện.

Sau khi tiếp nhận tin báo nêu trên, Công an xã L đã tiến hành xác minh ban đầu và củng cố hồ sơ vụ việc, chuyển T bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để giải quyết theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối H cùng các cơ quan chức điều tra theo quy định pháp luật. Quá trình kiểm tra, xác minh đã tạm giữ: 01 cục bê tông màu xám đa hình thù kích thước (2x5x7)cm, được niêm phong theo đúng quy định.

Tại biên bản xem xét thân thể của anh Nguyễn Mạnh H1 ngày 07/02/2021 tại trạm y tế xã L, huyện T xác định: 01 vết xước, phù nề da ở dưới cổ tay trái, kích thước 4cmx2cm. Vết xước da này là vết xước da nông.

Tại biên bản xem xét thân thể của bà Dương Thị H2 ngày 07/02/2021 tại trạm y tế xã L, huyện T xác định: Tai bên phải bị sưng, đỏ, cánh mũi bị bầm tím, bắp tay bên phải bị sưng. Các thương tích này đều không rách ra, chảy máu.

Biên bản xác minh ngày 07/02/2021 tại khoa ngoại thần kinh, bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, xác định: Bệnh nhân Dương Thị H2, sinh năm 1961 trú tại thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc vào khoa hồi 21 giờ 55 phút ngày 07/02/2021, bệnh nhân vào viện trong tình trạng tỉnh táo, có triệu chứng đau đầu âm ỉ, không nôn, không co giật, không liệt, đau sống mũi, chưa thấy nề tím, không chảy máu mũi, sưng nề cung mày phải, sưng nề sau tai phải, đau cánh tay phải hiện chưa thấy sưng nề cánh tay phải, cắt chân thương ngón năm bàn tay trái cũ (bệnh nhân khai từ năm 2000), các cơ quan khác chưa thấy dấu hiệu bất thường. Kết quả chụp cắt lớp sọ não hiện tại chưa thấy bất thường, nhu mô não và màng não.

Ngày 19/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 233 và 234 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với bà Dương Thị H2 và anh Nguyễn Mạnh H1 để làm căn cứ giải quyết:

Ngày 28/4/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/TgT đối với bà Dương Thị H2, kết luận:

\* Dấu hiệu chính qua giám định:

- + *Hiện tại: Khám các nơi bị đánh không để lại dấu vết tổn thương xấp: 00%.*
- + *(Chẩn động não) Hiện tại chưa phát hiện hình ảnh sóng bất thường trên bản ghi điện não đồ xấp: 00%.*
- + *Hiện tại: Khám các nơi bị đánh không để lại dấu vết tổn thương nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.*

\* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xấp: 00% (Không phần trăm).

Ngày 28/4/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 140/TgT đối với Nguyễn Mạnh H1, kết luận:

\* Dấu hiệu chính qua giám định:

- + *Vết biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 dưới mắt trong cẳng tay trái xấp: 01%.*
- + *Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích đã mô tả trên do vật tày gây nên.*

\* Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xấp: 01% (Một phần trăm).

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2021/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác Nguyễn Văn Q) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác Nguyễn Văn Q) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 357, 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho bà H2 số tiền 9.696.000đồng (Chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Bao gồm tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 6.049.900đồng; tiền điện não đồ tại Bệnh viện Lạc Việt, tỉnh Vĩnh Phúc 147.000đồng; tiền mất thu nhập 1.750.000 đồng và tiền công người chăm sóc 1.750.000đồng. Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh H1 số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mất thu nhập.

Ngoài ra quyết định còn tuyên lãi suất đối với số tiền chậm trả, xử lý vật chứng và tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo và xem xét giảm nhẹ trách nhiệm phần bồi thường dân sự đối với bà Dương Thị H2.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và rút một phần kháng cáo về việc xem xét giảm nhẹ trách nhiệm phần bồi thường dân sự đối với bà Dương Thị H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2019/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại. Đình chỉ phần kháng cáo của bị cáo về việc xem xét giảm nhẹ trách nhiệm phần bồi thường dân sự đối với bà Nguyễn Thị H2.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng hơn 16 giờ 00 phút ngày 07/02/2021, tại gia đình Nguyễn Văn Đ ở thôn M, xã L, huyện T do có mâu thuẫn về việc vay nợ tiền giữa bà Dương Thị H2 và ông Nguyễn Văn C (Em trai Đ) nên bà H2 và ông C đã cãi chửi nhau. Lúc này, Đ cùng vợ là bà Ngô Thị H đi về nghe tiếng nên Đ đuổi bà H2 ra khỏi nhà thì bà H2 lại tiếp tục đi vào trong sân chửi bới. Thấy vậy, Đ đi đến dùng tay đẩy bà H2 ra ngoài khiến bà H2 ngã chạm tai phải vào bờ tường, rồi Đ dùng tay tát trúng mặt bà H2. Khi thấy bà H2 bị đánh chị Dương Thị V (là con gái bà H2) đi cùng liền gọi điện thoại cho chồng mình là anh Nguyễn Mạnh H1 đến để can ngăn. Khi đến nơi anh H1 sử dụng điện thoại di động của mình bật chế độ quay phim để ghi hình nhà Đ thì Đ đẩy anh H1 ra ngoài cổng. Lúc này, anh H1 đi ra đứng cách cổng nhà Đ khoảng 10m, vẫn sử dụng điện thoại để quay phim nên Đ đã nhặt một cục bê tông màu xám đa hình thù kích thước (2x5x7)cm ném trúng vào cổ tay trái của anh H1. Hậu quả: Anh H1 bị thương ở cổ tay trái với tỷ lệ thương tích là 01%; Bà H2 chỉ bị đau ở tai phải và vùng mặt với tỷ lệ thương tích là 00%.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét như: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới là đã nộp đầy đủ số tiền bồi thường cho các bị hại và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Ngoài ra bị cáo còn xuất trình thêm chứng cứ mới là có thời gian tham gia phục vụ quân đội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người cao tuổi nên cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại

địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa bị cáo rút một phần kháng cáo về việc xem xét giảm nhẹ trách nhiệm phần bồi thường dân sự đối với bà Dương Thị H2 là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ phần kháng cáo này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho các bị hại là bà Dương Thị H2 và anh Nguyễn Mạnh H1; xác nhận bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác Nguyễn Văn Q).

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2019/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác Nguyễn Văn Q) 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác Nguyễn Văn Q) cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác Nguyễn Văn Q) có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ về việc xem xét giảm nhẹ trách nhiệm phần bồi thường dân sự đối với bà Dương Thị H2

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường cho bà Dương Thị H2 số tiền 9.696.000đ (Chín triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Bao gồm tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 6.049.900 đồng; tiền điện não đồ tại Bệnh viện Lạc Việt, tỉnh Vĩnh Phúc 147.000 đồng; tiền mất thu nhập 1.750.000 đồng và tiền công người chăm sóc 1.750.000 đồng. Và đã bồi thường cho anh H1 số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), tiền mất thu nhập. (Theo các biên lai thu tiền số AA/2015/0004617 ngày 10/9/2021; số AA/2015/0004618 ngày 10/9/2021; số AA/2015/0004632 ngày 27/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002779 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Thái**

